

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG TRONG CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA VIỆT NAM TỚI 2020

PGS. TS. Nguyễn An Hà
Viện Nghiên cứu Châu Âu

1. Quan điểm về tăng trưởng xanh của thế giới và Việt Nam

“Tăng trưởng xanh” hay “Green Growth” hiện nay đang là trọng tâm trong chính sách phát triển quốc gia của nhiều nước, nhiều tổ chức quốc tế trên thế giới và khu vực trong nỗ lực đạt được sự phát triển bền vững. Đặc biệt, trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, những áp lực về môi trường suy thoái, những thách thức do biến đổi khí hậu gây ra, mô hình Tăng trưởng Xanh ngày càng thu hút sự quan tâm của các quốc gia như một cách tiếp cận chiến lược để giải quyết hay ứng phó với các vấn đề này.

Tháng 10/2008, Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (UNEP) đã công bố Sáng kiến về nền kinh tế Xanh (Green Economy Initiative - GEI) với mục tiêu hỗ trợ chính phủ các nước trong việc “xanh hóa” (greening) nền kinh tế của họ thông qua việc điều chỉnh quy mô và trọng tâm của chính sách, đầu tư và chỉ tiêu trong các lĩnh vực như công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, quản lý tài nguyên nước, giao

thông xanh, quản lý chất thải, xây dựng xanh, nông, lâm nghiệp bền vững.

Trong báo cáo về Chiến lược tăng trưởng Xanh được trình bày tháng 5 năm 2010 tại Hội nghị các Bộ trưởng của OECD, khái niệm Tăng trưởng Xanh bao gồm một số nội dung sau:

Tăng trưởng Xanh là phương cách nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế và phát triển trong khi bảo tồn môi trường, ngăn chặn sự mất mát về đa dạng sinh học và giảm thiểu việc sử dụng không bền vững tài nguyên thiên nhiên.¹

Liên minh Châu Âu, khu vực đi đầu trong vấn đề môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, trong bối cảnh chịu tác động nặng nề của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, đã đưa ra Chiến lược phát triển tới 2020 với các ưu tiên:

¹ *Green growth interim report: Implementing our commitment for a sustainable future*, Meeting of OECD council at Ministerial level, 2010.

Tăng trưởng thông minh: Phát triển kinh tế dựa vào tri thức và nghiên cứu đột phá cải tiến công nghệ;

Tăng trưởng bền vững: Thúc đẩy một nền kinh tế sử dụng hiệu quả tài nguyên, xanh hơn và có khả năng cạnh tranh cao hơn;

Tăng trưởng bình đẳng: Khuyến khích nền kinh tế với nhiều công ăn việc làm, tạo ra sự gắn bó trong xã hội và bình đẳng giữa các vùng miền.

Trong đó mục tiêu xanh hơn, thông minh hơn, bao gồm các tiêu chí cụ thể (mục tiêu 20-20-20) như: giảm phát thải khí nhà kính 20%, tăng hiệu quả sử dụng năng lượng nhằm tiết kiệm 20%, nâng tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo lên 20%.

Như vậy, tăng trưởng Xanh là “*quá trình tái cơ cấu lại hoạt động kinh tế và cơ sở hạ tầng để thu được kết quả tốt hơn từ các khoản đầu tư cho tài nguyên, nhân lực và tài chính, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính, khai thác và sử dụng ít tài nguyên thiên nhiên hơn, tạo ra ít chất thải hơn và giảm sự mất công bằng trong xã hội*”² Trong một nền kinh tế tăng trưởng xanh, việc làm và thu nhập cho người dân được tạo ra thông qua đầu tư của Nhà nước và tư nhân giúp giảm thiểu phát thải cacbon, giảm ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, ngăn

chặn suy giảm đa dạng sinh học, mở mang các ngành nghề thân thiện với môi trường và các dịch vụ sinh thái. Tăng trưởng Xanh là một bộ phận của phát triển bền vững, là phương thức phát triển kinh tế bền vững.

Với đặc điểm như vậy, tăng trưởng xanh là cách thức phát triển phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế trong giai đoạn sắp tới ở Việt Nam. Nó phù hợp với quan điểm và định hướng phát triển mà Đại hội 11 Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra: “*Phải phát triển bền vững về kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, coi chất lượng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh là ưu tiên hàng đầu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức. Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu*”³

Liên quan đến môi trường và những tác động của biến đổi khí hậu, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, trong đó đồng bằng sông Cửu Long là một trong ba đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất do nước biển dâng. Theo

² Định nghĩa của tổ chức Sáng kiến tăng trưởng Xanh của Liên hợp quốc.

³ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020.

các kịch bản biến đổi khí hậu, vào cuối thế kỷ 21, nhiệt độ trung bình năm ở Việt Nam tăng khoảng 2,3°C, tổng lượng mưa năm và lượng mưa mùa mưa tăng trong khi đó lượng mưa mùa khô lại giảm, mực nước biển có thể dâng khoảng từ 75cm đến 1m so với trung bình thời kỳ 1980-1999. Theo đánh giá của các nhà khoa học, nếu mực nước biển dâng cao 1m, sẽ có khoảng 40% diện tích đồng bằng sông Cửu Long, 11% diện tích đồng bằng sông Hồng và 3% diện tích của các tỉnh khác thuộc vùng ven biển sẽ bị ngập, trong đó, thành phố Hồ Chí Minh sẽ bị ngập trên 20% diện tích; khoảng 10-12% dân số Việt Nam bị ảnh hưởng trực tiếp và tổn thất khoảng 10% GDP⁴

Cùng với nguy cơ về biến đổi khí hậu, hiện nay Việt Nam đang gặp phải nhiều thách thức, sau một giai đoạn khá dài dựa trên mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, tổn kém tài nguyên và năng lượng, ô nhiễm môi trường.

Tổng mức phát thải khí nhà kính của Việt Nam năm 2000 là 150,9 triệu tấn khí CO₂ tương đương; tính trên GDP là 4,84 tấn/1.000 USD (giá năm 2000). Để sản xuất ra 1.000 USD GDP, Việt Nam sử dụng 1,033 tấn dầu quy chuẩn năm 2000 và 0,955 tấn năm 2007, cao hơn rất nhiều

so với các nước phát triển⁵ Nhu cầu năng lượng đã tăng gần gấp đôi, từ 26,3 triệu tấn dầu quy đổi lên 46,8 triệu tấn dầu quy đổi trong giai đoạn 2000-2009. Tương ứng là nhu cầu năng lượng thương mại tăng gần gấp 3 lần, từ 12,09 triệu tấn dầu qui đổi lên 32 triệu tấn, với tỷ lệ tăng trưởng hàng năm đạt 11,5%. Đến năm 2010, lĩnh vực năng lượng phát thải tới gần 70%, còn nông nghiệp gần 40% tổng lượng phát thải khí nhà kính của cả nước. Dự báo đến năm 2030, lĩnh vực này phát thải tới 470,8 triệu tấn CO₂ tương đương (CO₂e), chiếm 91,3% tổng lượng phát thải CO₂e⁶ Thiếu các biện pháp đồng bộ, giá năng lượng chưa phản ánh hết giá thị trường, cộng với trình độ lạc hậu của công nghệ trong các doanh nghiệp công nghiệp đã làm cho việc sử dụng tài nguyên năng lượng kém hiệu quả, lãng phí, làm cho giá thành sản phẩm cao, khó cạnh tranh, đặc biệt trong giai đoạn Việt Nam đã hội nhập sâu vào thị trường quốc tế và giá năng lượng phụ thuộc nhiều hơn vào giá thị trường năng lượng thế giới.

Theo quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia, trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2020, Việt Nam có khả năng xuất hiện mất cân đối giữa cung cấp và nhu cầu sử dụng các nguồn năng lượng sơ cấp nội

⁴ Văn Hào, *Biến đổi khí hậu có thể gây tổn thất 10% GDP của Việt Nam*, <http://www.vacne.org.vn/default.aspx?newsid=5846>, tải ngày 15 tháng 8 năm 2011.

⁵ Hàn Quốc sử dụng 0,317 tấn dầu quy chuẩn cho 1.000 USD năm 2009 và dự kiến sẽ giảm còn 0,233 tấn năm 2020. (Nguồn: Chiến lược tăng trưởng Xanh của Hàn Quốc).

⁶ Dự thảo Chiến lược tăng trưởng Xanh của Việt Nam.

địa. Sau năm 2020, Việt Nam sẽ chuyển thành nước nhập khẩu năng lượng lớn và mức độ phụ thuộc vào nhập khẩu năng lượng ngày càng cao trong khi giá năng lượng thế giới vẫn tăng không ngừng, chắc chắn sẽ gây áp lực lớn cho cả ngành kinh tế lẫn mức độ an toàn, an ninh năng lượng nếu không có các biện pháp, giải pháp quyết liệt và hữu hiệu ngay từ bây giờ. Do giá công nghệ còn cao trong khi khả năng đầu tư của nước ta còn có hạn nên việc phát triển các nguồn năng lượng thay thế cũng gặp nhiều thách thức. Đây cũng là một nguyên nhân làm hạn chế khả năng đa dạng hóa các nguồn cung cấp năng lượng nội địa.

Trong bối cảnh như vậy, tăng trưởng xanh vừa là mục tiêu vừa là động lực cấp thiết trong chiến lược tăng trưởng nhanh và bền vững của Việt Nam để cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020.

Quan điểm của Việt Nam trong phát triển kinh tế xanh là:

Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong Chiến lược Phát triển đất nước trong thời gian lâu dài sắp tới, trên cơ sở kết hợp hài hòa ba trụ cột của sự phát triển gồm: phát triển bền vững về kinh tế, phát triển bền vững về xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Tăng trưởng xanh là một nội dung của phát triển bền vững, là phương thức phát triển kinh tế theo hướng nhanh, hiệu quả và bền vững, đồng thời

góp phần giảm nhẹ và phòng chống tác động của biến đổi khí hậu.

- Tăng trưởng xanh phải do con người và vì con người, phát triển hài hòa đời sống xã hội với môi trường tự nhiên, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mọi người dân, xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Tăng trưởng xanh phải dựa trên việc tăng cường đầu tư vào bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tự nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường, qua đó kích thích tăng trưởng kinh tế.

Tăng trưởng xanh phải dựa trên cơ sở khoa học và công nghệ hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao kết hợp giữa nội lực với mở rộng hợp tác quốc tế.

2. Một số mục tiêu định hướng và giải pháp thúc đẩy tăng trưởng xanh của Việt Nam

Trong Dự thảo Chiến lược tăng trưởng Xanh đến năm 2020, Việt Nam đưa ra một số con số cụ thể như: GDP bình quân đầu người năm 2020 ít nhất gấp đôi so với mức 2010, giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP 2,5-3% mỗi năm, giảm cường độ phát thải khí nhà kính 10-15% so với mức 2010; Hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại và hiệu quả, trong đó giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 42-

45% trong tổng GDP, yếu tố năng suất tổng hợp đóng góp vào tăng trưởng đạt khoảng 35%; Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, chấm dứt suy thoái môi trường, từng bước tạo điều kiện để chuyển sang nền kinh tế xanh, phát triển bền vững đất nước.

Để đạt được mục tiêu như trên, Chiến lược tăng trưởng Xanh trong thời gian 2011-2020 tập trung vào 3 mục tiêu chủ yếu trong đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế:

i) Giảm cường độ phát thải cacbon và tăng cường sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo;

ii) Xanh hóa sản xuất;

iii) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

Các nhóm giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện các mục tiêu trên là:

Cải thiện hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng trong hoạt động sản xuất, vận tải, thương mại;

- Đẩy mạnh khai thác có hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng mới nhằm từng bước gia tăng tỷ trọng của các nguồn năng lượng sạch này trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng của quốc gia, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng hóa thạch, tăng cường

an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững;

Giảm phát thải khí nhà kính thông qua phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững, đảm bảo sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng ổn định; Đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, và giảm phát thải khí nhà kính 20% trong lĩnh vực này trong mỗi giai đoạn 10 năm;

- Xanh hóa sản xuất thông qua sắp xếp lại cơ cấu, thực hiện một chiến lược “công nghiệp hóa xanh, sạch”, đặc biệt hạn chế phát triển những ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Đến năm 2020, 50% cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn; Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm được từ 8 – 13% mức tiêu thụ năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu trên đơn vị sản phẩm; 90% doanh nghiệp vừa và lớn có bộ phận chuyên trách về sản xuất sạch hơn;

Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên bao gồm tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản;

Thúc đẩy các ngành kinh tế xanh phát triển nhanh để làm giàu thêm nguồn vốn tự nhiên của đất nước, tạo thêm việc làm và cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân. Song song với việc xanh hóa các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, nông nghiệp hiện có, cần phát triển mạnh những ngành sản xuất và dịch vụ

mới cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường, hỗ trợ quá trình xanh hóa nền kinh tế, giải quyết hậu quả về môi trường và làm giàu thêm nguồn vốn tự nhiên;

- Phát triển kết cấu hạ tầng bền vững. Kết cấu hạ tầng quy định mô hình hoạt động kinh tế và lối sống của xã hội trong một thời gian dài. Vì vậy, cần lựa chọn quyết định xây dựng loại hình, kiểu cách, tiêu chuẩn của kết cấu hạ tầng đặc biệt quan trọng đối với hình thành nền kinh tế xanh, trong đó có liên quan chặt chẽ nhất với tăng trưởng xanh là hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng, thủy lợi và các công trình xây dựng đô thị, nông thôn;

Phát triển đô thị hóa bền vững, cùng với xây dựng nông thôn mới xanh sạch hiện đại.

Tăng cường áp dụng công nghệ mới là giải pháp hết sức quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những thành tựu mới của khoa học – công nghệ là nền tảng để thực hiện thành công con đường tăng trưởng xanh. Công nghệ năng lượng xanh bao gồm: tiết kiệm năng lượng hóa thạch; tái tuần hoàn năng lượng trong sản xuất công nghiệp; năng lượng mặt trời; năng lượng gió, năng lượng hạt nhân, năng lượng thủy triều, hệ thống quản lý điện thông minh... Công nghệ vật liệu và xây dựng bao gồm vật liệu không nung, vật liệu thay thế gỗ, chế tác vật liệu truyền thống bằng công nghệ cao, tòa nhà thông minh, tòa nhà xanh...

Công nghệ cơ khí, giao thông vận tải như động cơ sử dụng năng lượng mới, ít phát thải, hệ thống điều hành giao thông thông minh, v.v.; Công nghệ nông, lâm, sinh học như giống cây trồng, canh tác và chế biến nông lâm thủy sản; Công nghệ hóa học xanh bao gồm sản xuất chất dẻo tổng hợp từ nguyên liệu thực vật dễ tiêu hủy, sản xuất từ nguyên liệu tái sinh, xử lý chất thải độc hại, sản xuất ít hoặc không có phụ phẩm và chất thải, sản xuất tiêu thụ ít nước và các hóa chất khác v.v.; Công nghệ xử lý chất thải như tái chế chất thải, phòng ngừa và tiêu hủy chất thải độc hại.

Thúc đẩy tiêu dùng bền vững và xây dựng lối sống xanh: Song song với thay đổi mô hình sản xuất theo hướng xanh hóa, cần thay đổi hành vi tiêu dùng của cả ba khu vực tiêu dùng trong xã hội: khu vực nhà nước, khu vực doanh nghiệp và khu vực dân cư theo hướng sử dụng ít hơn tài nguyên thiên nhiên và các chất độc hại, đồng thời giảm phát thải và chất gây ô nhiễm trong chu trình sống và không làm tổn hại tới việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau.

Hiện nay Dự thảo Chiến lược tăng trưởng Xanh đang gấp rút hoàn thiện để đưa vào Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020. Đây cũng sẽ là bước đột phá trong tư duy rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đảm bảo phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam.